

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Trịnh Văn T về việc ly hôn và nuôi con;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con của ông Trịnh Văn T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 6 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện:* Ông **Trịnh Văn T** - Sinh năm 199

Địa chỉ: Đội, thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người bị kiện:* Bà **Châu Ngọc Diệu T** - Sinh năm 199

Trú tại: Khu phố B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trịnh Văn T và bà Châu Ngọc Diệu T.

- Về con chung: Bà Châu Ngọc Diệu T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 người con chung tên Trịnh Minh Ch, 24-8-201.

Ông Trịnh Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 01 con chung tên Trịnh Minh Ch, 24-8-201 mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND thị trấn P;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu Tòa án;

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Quốc Đạt**

